

Số: 3619 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Phụng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy trình giải quyết khiếu nại tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đơn khiếu nại của bà Huỳnh Thị Phụng, địa chỉ: 566 Xa lộ Hà Nội, tổ 4, khu phố 1, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Nội dung khiếu nại:

Tại Biên bản làm việc với Thanh tra thành phố ngày 04 tháng 5 năm 2016, ông Võ Văn Dũng (người đại diện ủy quyền của bà Huỳnh Thị Phụng - theo Giấy ủy quyền ngày 31 tháng 3 năm 2016) xác định nội dung khiếu nại: Yêu cầu bồi thường 353,3m² đất là đất phi nông nghiệp theo đơn giá đất ở theo quy định của phương án.

2. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9:

Phần diện tích nhà, đất của bà Huỳnh Thị Phụng có địa chỉ tại số 566, tổ 4, khu phố 1, phường Phước Long A, Quận 9, có tổng diện tích đất là 1.681,7m² trong đó có một phần đất bị thu hồi là 1.356,1m², thuộc thửa số 15 và một phần thửa 14, 16, tờ bản đồ địa chính số 15 (theo tài liệu đo năm 2003), chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó, phần diện tích đất 989,2m²/1.356,1m² do bà Phụng tạo lập sử dụng trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 cho đến nay. Phần diện tích còn lại gồm: 13,60m²/1.356,1m² là đất trụ điện, phần diện tích 353,3m²/1.356,1m² (hiện nay bà Phụng đang khiếu nại) thuộc một phần thửa 16 (16³), tờ bản đồ số 15, loại đất "PNK" (theo Sổ mục kê dã ngoại năm 2003 do Ủy ban nhân dân phường đăng ký), hiện trạng là đất trống (theo bản đồ hiện trạng vị trí ngày 29 tháng 02 năm 2010 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Phước Long A).

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc thu hồi đất của hộ bà Huỳnh Thị Phụng trong dự án đầu tư mở rộng theo lộ giới Xa lộ Hà Nội và Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2010 về việc điều chỉnh Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9 thu hồi đất của hộ bà Huỳnh Thị Phụng thì phần đất bị thu hồi của bà Huỳnh Thị Phụng có diện tích là **1.356,1m²**.

Căn cứ Quyết định 151/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc phê duyệt phương án và dự toán đợt 1 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đầu tư mở rộng theo lộ giới Xa lộ Hà Nội tại các phường Phước Long B, Phước Long A, Hiệp Phú, Tân Phú, Long Bình, Quận 9 (Phương án số 06/PABT-HĐBT ngày 13 tháng 01 năm 2011), ngày 05 tháng 01 năm 2012, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Huỳnh Thị Phụng với tổng số tiền là **3.265.777.000 đồng** (kèm bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 9), cụ thể như sau:

- Đất: **1.727.300.000 đồng.**

+ Đất ở (hẻm đất cấp 2, vị trí 1, Xa lộ Hà Nội:

$$200\text{m}^2 \times 7.650.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.530.000.000 \text{ đồng};$$

+ Đất trồng cây lâu năm:

$$789,20\text{m}^2 \times 250.000 \text{ đồng/m}^2 = 197.300.000 \text{ đồng};$$

+ Đất phi nông nghiệp:

“Đất công” mặt tiền Xa lộ Hà Nội, diện tích 353,3m², chiếm dụng sau 22 tháng 4 năm 2002: không bồi thường

Đất trụ điện Nhà nước quản lý, diện tích 13,60m², chiếm dụng sau 22 tháng 4 năm 2002: không bồi thường

- Nhà, vật kiến trúc: **743.850.000 đồng.**

- Cây trồng, vật nuôi: **4.243.000 đồng.**

- Hỗ trợ đất nông nghiệp:

+ Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường:

$$789,20\text{m}^2 \times 2.003.000 \text{ đồng/m}^2 \times 0,50 = \mathbf{790.384.000 \text{ đồng.}}$$

Ngày 23 tháng 4 năm 2012, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 543/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Huỳnh Thị Phụng với số tiền 1.624.568.000 đồng, cụ thể:

-Hỗ trợ đất nông nghiệp:

+ Hỗ trợ đất nông nghiệp trong thửa có nhà (hẻm đất cấp 2, vị trí 1 Xa lộ Hà Nội):

$$789,20\text{m}^2 \times 7.650.000 \text{ đồng/m}^2 \times 0,4 = 2.414.952.000 \text{ đồng (1).}$$

+Hỗ trợ đất nông nghiệp/khu dân cư:

$789,20m^2 \times 2.003.000 \text{ đồng}/m^2 \times 0,5 = 790.384.000 \text{ đồng}$ (đã tính tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012) (2)

(1) – (2): $2.414.952.000 \text{ đồng} - 790.384.000 \text{ đồng} = 1.624.568.000 \text{ đồng}$

Không đồng ý với Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 9, bà Huỳnh Thị Phụng khởi kiện ra Tòa án nhân dân Quận 9 với nội dung: yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 và Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 9 vì các Quyết định trên tính bồi thường không đúng với vị trí thực tế, đúng là vị trí mặt tiền đường, yêu cầu bồi thường đất ở theo giá thị trường ($30.000.000 \text{ đồng}/m^2$). Đất nhà bà Phụng chỉ sử dụng vào mục đích đất ở và sản xuất công nghiệp nhưng bồi thường có cả đất nông nghiệp là không đúng. Đất phi nông nghiệp gia đình bà sử dụng từ năm 1963 đến nay không tranh chấp nhưng không bồi thường cho rằng đất chiếm dụng là không đúng, diện tích đất trụ điện tính $13,6m^2$ là không đúng hiện trạng.

Tại bản án số 05/2014/HC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Tòa án nhân dân Quận 9 tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Phụng.

Bà Huỳnh Thị Phụng tiếp tục kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố như nội dung đã nêu tại bản án sơ thẩm và bà Phụng bổ sung thêm nội dung: yêu cầu được tính 05 lần hạn mức đất ở; nhà, vật kiến trúc và cây trồng yêu cầu bồi thường gấp 03 lần đơn giá đang áp dụng.

Trong thời gian Tòa án nhân dân Thành phố đang xét xử, ngày 14 tháng 10 năm 2014, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 904/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Huỳnh Thị Phụng với số tiền là **10.616.612.000 đồng**, cụ thể:

- Đất ở:

+ Mặt tiền đường Song Hành Xa lộ Hà Nội: đơn giá tính bằng 80% mặt tiền Xa lộ Hà Nội.

$989,20m^2 \times 18.650.000 \text{ đồng}/m^2 \times 0,8 = 14.758.864.000 \text{ đồng}$ (1)

+ Hẻm đất cấp 2, vị trí 1, Xa lộ Hà Nội: (đã tính tại Quyết định số 06 ngày 05 tháng 01 năm 2012)

$200m^2 \times 7.650.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.530.000.000 \text{ đồng}$ (2)

-Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: (đã tính tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012).

$789,20m^2 \times 250.000 \text{ đồng}/m^2 = 197.300.000 \text{ đồng}$ (3)

Hỗ trợ đất nông nghiệp trong thửa có nhà: (đã tính tại Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2012).

$789,20m^2 \times 7.650.000 \text{ đồng}/m^2 \times 0,4 = 2.414.952.000 \text{ đồng}$ (4).

(1) - [(2) + (3) + (4)] = 14.758.864.000 đồng - 4.142.252.000 đồng = 10.616.612.000 đồng.

- Tại Bản án phúc thẩm số 1397/2014/HC-PT ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Tòa nhân dân Thành phố, nhận định như sau:

+ Đối với nội dung yêu cầu bồi thường đất ở theo giá thị trường là 30.000.000 đồng/m², là không có cơ sở xem xét giải quyết.

+ Đối với nội dung bà Phụng cho rằng nhà đất có vị trí mặt tiền đường và được tính 05 lần hạn mức đất ở, tòa phúc thẩm nhận định: vị trí nhà bà Phụng không có mặt tiếp giáp lề đường hiện hữu Xa lộ Hà Nội nên không thể tính bồi thường theo giá đất ở mặt tiền đường Xa lộ Hà Nội. Tuy nhiên, vị trí nhà bà Phụng thuộc mặt tiền đường Song hành Xa lộ Hà Nội mà Ủy ban nhân dân Thành phố đã giải quyết cho 63 trường hợp tại vị trí này được bồi thường, hỗ trợ bằng 80% đơn giá đất ở mặt tiền đường Xa lộ Hà Nội và Ủy ban nhân dân Quận 9 đã ban hành Quyết định 904/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014 bồi thường, hỗ trợ bổ sung 05 lần hạn mức đất ở bằng 80% đơn giá đất ở mặt tiền đường Xa lộ Hà Nội cho bà Phụng với số tiền là 10.616.612.000 đồng là đúng quy định.

+ Đối với nội dung yêu cầu bồi thường nhà, vật kiến trúc theo Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố là không thể áp dụng cho trường hợp của bà Phụng.

+ Đối với yêu cầu bồi thường 353,3m² đất phi nông nghiệp, nhận thấy: loại đất này là do Ban bồi thường xác định tại Bảng tính giá trị bồi thường, bà Phụng khai phá sử dụng trước năm 1975, không ai tranh chấp, tuy Ủy ban nhân dân phường đăng ký sử dụng theo tài liệu năm 2003 nhưng thực tế đất do bà Phụng trực tiếp sử dụng liên tục ổn định... cho thấy việc sử dụng đất của bà Phụng không phải là trường hợp đất công ... căn cứ điểm b khoản 1 điều 44 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP trường hợp của bà Phụng phải được bồi thường, việc Ủy ban nhân dân Quận 9 cho là bà Phụng lấn chiếm đất công nên không bồi thường là không đúng. Do đó, kháng cáo của bà Phụng về vấn đề này là có căn cứ, được chấp nhận, Ủy ban nhân dân Quận 9 phải bồi thường bổ sung cho bà Phụng phần diện tích này.

+ Đối với phần đất trụ điện, Ủy ban nhân dân Quận 9 không bồi thường là đúng.

Tại phần Quyết định của bản án này, Tòa tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Phụng. Xác định việc không bồi thường 353,3m² đất mặt tiền Xa lộ Hà Nội đối với bà Huỳnh Thị Phụng tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 và Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 9 là chưa đúng quy định pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân Quận 9 có trách nhiệm điều chỉnh điều 1 của Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 và Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2012 để bồi thường bổ sung cho bà Huỳnh Thị Phụng 353,3m² đất mặt tiền Xa lộ Hà Nội theo quy định pháp luật.

Căn cứ bản án số 1397/2014/HC-PT ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố, ngày 25 tháng 12 năm 2015, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 1336/QĐ-UBND về công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Huỳnh Thị Phụng với số tiền **486.318.000 đồng** (kèm bảng tính giá trị hỗ trợ bổ sung ngày 16 tháng 12 năm 2015), cụ thể:

Hỗ trợ đất trồng cây lâu năm mặt tiền Xa lộ Hà Nội:

$$353,3\text{m}^2 \times 375.000 \text{ đồng/m}^2 = 132.488.000 \text{ đồng}$$

Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường:

$$353,3\text{m}^2 \times 2.003.000 \text{ đồng/m}^2 \times 0,5 = 353.830.000 \text{ đồng}$$

Bà Huỳnh Thị Phụng không đồng ý, có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 với nội dung: yêu cầu bồi thường phần diện tích $353,3\text{m}^2$ là đất phi nông nghiệp theo đơn giá 100% đơn giá đất ở theo quy định của phương án.

Ngày 12 tháng 4 năm 2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 25/QĐ-UBND không công nhận nội dung khiếu nại của bà Phụng.

Bà Phụng tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố với nội dung như nội dung khiếu nại tại Ủy ban nhân dân Quận 9.

3. Kết quả thẩm tra, xác minh:

- Theo biên bản làm việc ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Thanh tra thành phố, ông Võ Văn Dũng-người đại diện ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Phụng trình bày:

Phần đất $353,3\text{m}^2$ do bà Phụng sử dụng từ năm 1963, hiện trạng là bãi đậu xe và kho hàng chứa sắt thép (ông Dũng không có tài liệu chứng minh), không có quyết định quản lý hay bị xử phạt, Ủy ban nhân dân Quận 9 xác định là đất phi nông nghiệp. Ngoài ra, ông Dũng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố sửa đổi nội dung bản án. Ngày 23 tháng 12 năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố ban hành Văn bản số 2801/TATP-THC trả lời ông Dũng như sau: *“Diễn biến tại cấp phúc thẩm thể hiện bà Huỳnh Thị Phụng có một phần đất mặt tiền Xa lộ Hà Nội diện tích $353,3\text{m}^2$ không được tính bồi thường. Do phần đất này người bị kiện xác định là đất phi nông nghiệp ... nên Hội đồng xét xử đã viện dẫn quy định pháp luật tương ứng để buộc người bị kiện có trách nhiệm bồi thường bổ sung cho bà Huỳnh Thị Phụng $353,3\text{m}^2$ đất mặt tiền Xa lộ Hà Nội...Phần đất mặt tiền Xa lộ Hà Nội diện tích $353,3\text{m}^2$ được xác định là loại đất gì và giá trị bồi thường bao nhiêu sẽ do Ủy ban nhân dân Quận 9 xem xét giải quyết theo thẩm quyền và theo các quy định pháp luật”*. Ông Dũng yêu cầu thực hiện Bản án số 1397/2014/HC-PT ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố.

- Theo Biên bản làm việc ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Thanh tra thành phố, Ủy ban nhân dân Quận 9, cho biết: phần diện tích $353,3\text{m}^2$ tại thửa 16⁻³, tờ bản đồ số 15 do bà Huỳnh Thị Phụng sử dụng hiện trạng là đất trồng, trên đất không có vật kiến trúc, đất do Nhà nước quản lý, sau ngày 22 tháng 4 năm 2002.

bà Phụng chiếm dụng sử dụng cho đến nay (Theo tài liệu 299/TTg thuộc một phần thửa 6, tờ bản đồ 04, loại đất Hg/ĐB do Ủy ban nhân dân xã Phước Long đăng ký; Theo tài liệu bản đồ 02/CT-UB là đất đường do Ủy ban nhân dân xã Phước Long quản lý; Tài liệu 2003 thuộc phần thửa 16, tờ bản đồ 15 loại đất “phi nông nghiệp khác” (PNK) do Ủy ban nhân dân phường Phước Long A quản lý). Trong thời gian bà Phụng khởi kiện ra Tòa án nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Quận 9 kiểm tra rà soát nguồn gốc nhà, đất của bà Phụng, xác định bà Phụng có quá trình sử dụng nhà, đất trước 18 tháng 12 năm 1980 và có đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg (số 5B), do đó đối chiếu với quy định bà Phụng được bồi thường 05 lần hạn mức đất ở. Ủy ban nhân dân Quận 9 đã ban hành Quyết định bồi thường bổ sung cho bà Phụng với số tiền là **10.616.612.000 đồng**. Sau khi Bản án phúc thẩm số 1397/2014/HC-PT ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Tòa nhân dân thành phố có hiệu lực, Ủy ban nhân dân Quận 9 kiểm tra, rà soát nguồn gốc đất đối với phần đất 353,3m² của bà Phụng sử dụng hiện trạng là đất trống, bà Phụng không đóng thuế đất phi nông nghiệp, không có giấy phép kinh doanh, do đó Ủy ban nhân dân Quận 9 tính hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây lâu năm và hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường.

4. Kết quả đối thoại:

- Ngày 31 tháng 5 năm 2016, Chánh Thanh tra thành phố tổ chức buổi đối thoại theo quy định tại Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011 đối với trường hợp khiếu nại của bà Huỳnh Thị Phụng. Ủy ban nhân dân Quận 9 và Ủy ban nhân dân phường Phước Long A, cho biết:

Phần đất 353,3m² bị thu hồi do bà Huỳnh Thị Phụng sử dụng (theo Sổ dã ngoại năm 2003 tại phường Phước Long A thể hiện loại đất ký hiệu “PNK”) không đủ điều kiện bồi thường đất phi nông nghiệp vì: chưa chuyển mục đích sử dụng đất, chưa đóng tiền chuyển mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp, không có giấy phép kinh doanh, hiện trạng đất trống, do đó bà Phụng chỉ được tính hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây lâu năm và hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây lâu năm và hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường theo mục II phần V của phương án. Sau khi nghe ý kiến của Ủy ban nhân dân Quận 9, Ủy ban nhân dân phường Phước Long A và kết quả xác minh của Thanh tra thành phố, ông Võ Văn Dũng vẫn giữ nguyên nội dung khiếu nại.

5. Kết luận:

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và đối thoại nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết luận:

Căn cứ mục II, khoản 2, phần V của phương án số 06/PABT-HĐBT ngày 13 tháng 01 năm 2011, quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường ...thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở trung bình của khu vực ...Đơn giá để tính hỗ trợ thực hiện theo Công văn số 1996/UBND-ĐTMT ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố*”.

Căn cứ điểm a, b mục 1 Văn bản số 1996/UBND-ĐTMT ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung đơn giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ trong dự án đầu tư mở rộng Xa Lộ Hà Nội trên địa bàn Quận 9, có nêu: “Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí mặt tiền đường: 375.000 đồng/m²” và “Đơn giá đất ở trung bình khu vực để tính hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư là 2.003.000 đồng/m²”

Phần đất 353,3m² thuộc một phần thửa 16³, tờ bản đồ 15, (theo tài liệu đo năm 2003), đất có vị trí mặt tiền đường Xa Lộ Hà Nội do bà Phụng sử dụng bị thu hồi có hiện trạng đất trồng, bà Phụng chưa đóng thuế chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất phi nông nghiệp, không có giấy phép kinh doanh, Sổ đã ngoại năm 2003 ghi nhận loại đất ký hiệu “PNK” (phi nông nghiệp khác) chỉ có giá trị tham khảo, bà Phụng đã được Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường 05 lần hạn mức đất ở theo quy định. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận 9 tính hỗ trợ phần đất 353,3m² theo đơn giá đất nông nghiệp (trồng cây lâu năm) mặt tiền đường Xa Lộ Hà Nội với đơn giá 375.000 đồng/m² và hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường với đơn giá (2.003.000 đồng/m² x 0,5)/m², là đúng chính sách. Việc bà Phụng khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích 353,3m² là đất phi nông nghiệp theo đơn giá 100% đơn giá đất ở theo quy định của phương án, là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Xét đề xuất của Chánh Thanh tra thành phố tại Báo cáo số 330/BC-TTTP-P4 ngày 29 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 25/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc giải quyết đơn của bà Huỳnh Thị Phụng đúng chính sách.

Điều 2. Đây là Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với khiếu nại của bà Huỳnh Thị Phụng, có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày kể từ ngày ký.

Trường hợp bà Huỳnh Thị Phụng không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại cơ quan Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Giao Ủy ban nhân dân Quận 9 tổ chức thi hành Quyết định này theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Thanh tra Thành phố.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Ban Tiếp công dân thành phố), Ủy ban nhân dân Quận 9 tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở cơ quan.

Giao Thanh tra thành phố theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả việc thi hành Quyết định này cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. ▀

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Trưởng ban Tiếp công dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9, bà Huỳnh Thị Phụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trụ sở TCD TW tại TPHCM;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- VPUB: PVP/PC;
- Phòng PCNC;
- Lưu VT, (PC/S) D.12



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa